

Bản án số: **358/2018/HSST**

Ngày: 11/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Diễn – Ông Trần Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt

Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 314/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 353/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Văn Đức Ch, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 01 năm 1989 tại Nghệ An; Nơi cư trú: xã Q, huyện Q L, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12. Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Con ông: Văn Đức D, sinh năm 1963 (còn sống); và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 (còn sống); Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo Ch bị tạm giữ ngày 25/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*** Bị hại:** ông Nguyễn Minh A, sinh năm 1957, ngụ tại: 48/2, khu phố 2, phường Tân Tiến, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:** Anh Lại Duy B sinh năm 1982, địa chỉ 54, Bùi Văn Hoàn, tổ 1, khu phố 11, phường A, thành phố B

(Bị cáo có mặt, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 ngày 21/6/2018, Văn Đức Ch đi nhậu về, khi đi ngang qua căn nhà địa chỉ 48/2, khu phố 2, phường T, thành phố B do ông Nguyễn Minh A,

sinh năm 1957 làm chủ, thấy nhà đang sửa chữa, phía sau nhà không có cửa mà chỉ có tấm bạt che chắn, Ch nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ch đi vào từ phía sau nhà lục tìm tài sản nhưng không có tài sản gì nên Ch đi về lại phòng trọ của mình. Đến khoảng 02 giờ 30 cùng ngày, Ch quay lại căn nhà của ông A nêu trên, đi vào phía sau nhà, tới phòng khách, lên cầu thang rồi đến lầu 1 của căn nhà. Ch quan sát thấy một người đàn ông nằm ngủ, trên bàn có để một số tài sản gồm: 01(một) máy tính xách tay hiệu HP-4430S, 01(một) chuột máy tính hiệu Genius, 01(một) tai nghe hiệu Microlab và 01(một) chiếc ba lô bên trong có 2.085.000 đồng (hai triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng), Ch liền trộm cắp số tài sản này đem về phòng trọ cất giấu. Sau đó Ch mang chiếc máy tính xách tay hiệu HP-4430S, 01(một) chuột máy tính hiệu Genius, 01(một) tai nghe hiệu Microlab đến tiệm mua bán điện thoại “B và H” tại địa chỉ 54, khu phố 11, phường A, thành phố B bán cho anh Lại Duy B, sinh năm 1982 là chủ tiệm được 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) rồi tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 25/6/2018, Văn Đức Ch ra đầu thú và bị xử lý. Tại Công an thành phố B, Văn Đức Ch đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 192/TCKH-HĐĐG ngày 29/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: 01(một) máy tính xách tay hiệu HP-4430S, 01(một) chuột máy tính hiệu Genius, 01(một) tai nghe hiệu Microlab có tổng giá trị định giá là 3.011.000 đồng (ba triệu không trăm mười một nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01(một) máy tính xách tay hiệu HP-4430S, 01(một) chuột máy tính hiệu Genius, 01(một) tai nghe hiệu Microlab của ông Nguyễn Minh A bị Ch chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho ông Minh A.

- 01 ba lô màu đen đựng máy tính xách tay, Ch khai sau khi trộm cắp ở nhà ông Nguyễn Minh A đã đem vứt ở khu bãi đất trống thuộc đoạn đường D, phường T, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành truy tìm nhưng không thấy. Ông A khai chiếc ba lô này đã cũ, rách nên không yêu cầu định giá cũng như không yêu cầu bồi thường.

- Số tiền 2.085.000 đồng (hai triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng) Ch trộm cắp của ông A, Ch khai đã tiêu xài hết.

Về dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lại Duy B và bị hại là ông Nguyễn Minh A không yêu cầu Văn Đức Ch bồi thường.

Tại Cáo trạng số 314/CT/VKS-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân TP.B truy tố bị cáo Văn Đức Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.B trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Văn Đức Ch mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình: Vào khoảng 02 giờ 30 ngày 21/6/2018 tại nhà địa chỉ 48/2, khu phố 2, phường T, thành phố B, Văn Đức Ch đã có hành vi trộm cắp 01(một) máy tính xách tay hiệu HP-4430S, 01(một) chuột máy tính hiệu Genius, 01(một) tai nghe hiệu Microlab có giá trị định giá là 3.011.000 đồng (ba triệu không trăm mười một nghìn đồng) và 01(một) chiếc ba lô bên trong có 2.085.000 đồng (hai triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản Ch đã chiếm đoạt là 5.096.000 đồng (năm triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Đến ngày 25/6/2018, Văn Đức Ch ra đầu thú và bị xử lý. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Văn Đức Ch đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành có khả năng lao động và nhận thức được hành vi của mình, nhưng vẫn phạm tội chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi một phần trả cho bị hại nên thiệt hại gây ra không lớn, bị cáo ra đầu thú để quyết định hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo pháp luật nhà nước ta.

[3] Vật chứng của vụ án gồm:

- 01(một) máy tính xách tay hiệu HP-4430S, 01(một) chuột máy tính hiệu Genius, 01(một) tai nghe hiệu Microlab của ông Nguyễn Minh A bị Ch chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho ông Minh A.

- 01 ba lô màu đen đựng máy tính xách tay, Ch khai sau khi trộm cắp ở nhà ông Nguyễn Minh A đã đem vứt ở khu bãi đất trống thuộc đoạn đường D, phường T, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành truy tìm nhưng không thấy. Ông A khai chiếc ba lô này đã cũ, rách nên không yêu cầu định giá cũng như không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Số tiền 2.085.000 đồng (hai triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng) Ch trộm cắp của ông A, Ch khai đã tiêu xài hết.

[4] Về dân sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lại Duy B và bị hại là ông Nguyễn Minh A không yêu cầu Văn Đức Ch bồi thường nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Đối với Lại Duy B, sinh năm 1982, ngụ tại số 54, tổ 1 Bùi Văn Hòa, khu phố 11, phường A, thành phố B, mua 01(một) máy tính xách tay hiệu HP-4430S, 01(một) chuột máy tính hiệu Genius, 01(một) tai nghe hiệu Microlab của Ch. Qua làm việc B khai khi mua những tài sản trên không biết đó là do Ch phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý đối với B về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[6] Đối với số tiền 2.085.000đ bị cáo trộm cắp của ông A và số tiền 700.000đ bị cáo bán tài sản do trộm cắp mà có cho anh B, bị cáo đã tiêu xài hết, ông A và anh B không yêu cầu bồi thường. Đây là thu nhập bất chính nên buộc bị cáo nộp sung quỹ nhà nước.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Văn Đức Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt: **Văn Đức Ch 07 (bảy) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2018.

Buộc bị cáo phải nộp 2.785.000đ sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh,
- VKSND TP.B,
- THA B,
- Bị cáo,
- Bị hại,
- Lưu.

Thái Thị Thanh Bình